

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: **07** /2014/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày **09** tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG



Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng”.

Điều 2.

1. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND, ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm đối với Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: GDĐT, TP;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Sóc Trăng;
- Công báo;
- Lưu: VX, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Quách Việt Tùng



QUY ĐỊNH

Về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

*(Kèm theo Quyết định số 07 / 2014/QĐ-UBND ngày 09 /5/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định một số vấn đề về dạy thêm, học thêm có thu tiền trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng bao gồm: thẩm quyền cấp phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; việc thu, quản lý và sử dụng tiền dạy thêm, học thêm; trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; chế độ báo cáo, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động dạy thêm, học thêm.

2. Các quy định khác liên quan đến dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh được áp dụng theo Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân thực hiện dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm phải tuân theo nguyên tắc:

1. Hoạt động dạy thêm, học thêm phải góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng, giáo dục nhân cách của học sinh; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và không gây nên tình trạng vượt quá sức tiếp thu của người học.

2. Không cắt giảm nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá để đưa vào giờ dạy thêm; không dạy thêm trước những nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá.

3. Đối tượng học thêm là học sinh có nhu cầu học thêm, tự nguyện học thêm và được gia đình đồng ý; không được dùng bất cứ hình thức nào để ép buộc gia đình học sinh và học sinh học thêm.

4. Không tổ chức lớp dạy thêm, học thêm theo các lớp học chính khoá; học sinh trong cùng một lớp dạy thêm, học thêm phải có học lực tương đương nhau; khi xếp học sinh vào các lớp dạy thêm, học thêm phải căn cứ vào học lực của học sinh.

5. Tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm phải chịu trách nhiệm về các nội dung đăng ký và xin phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

Điều 3.

1. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động dạy thêm đều phải xin phép Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) theo Điều 11 quy định này.

2. Các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện tổ chức dạy thêm phải tuân thủ các quy định của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định này.

Điều 4. Số học sinh của mỗi nhóm (lớp), thời lượng và thời gian dạy thêm, học thêm

1. Số học sinh của mỗi nhóm (lớp) học thêm không vượt quá số học sinh/lớp được quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện hành.

2. Thời lượng và thời gian dạy thêm:

- Thời lượng dạy thêm: Không quá 02 buổi/tuần/môn học; riêng khối 12 không quá 03 buổi/tuần/môn học.

- Thời gian dạy thêm trong ngày: buổi sáng từ 7g00 đến 11g00; buổi chiều từ 13g00 đến 17g00; buổi tối từ 18g00 đến 20g00.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP, CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ CÁC NGÀNH LIÊN QUAN

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo khoản 1, Điều 11 quy định này.

3. Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, thanh tra, kiểm tra về hoạt động dạy thêm, học thêm; xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

4. Thông báo công khai nơi tiếp công dân tại trụ sở cơ quan, hòm thư góp ý và điện thoại của bộ phận tiếp dân để tiếp nhận ý kiến phản ánh của nhân dân về những vấn đề tiêu cực trong hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh để kịp thời xử lý.

5. Tổng hợp kết quả thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo định kỳ hoặc đột xuất.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.

2. Chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn để phát hiện các sai phạm, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) thực hiện xác nhận vào hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 7. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường của tổ chức, cá nhân theo quy định. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

2. Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo khoản 2, Điều 11 quy định này.

3. Tuyên truyền, phổ biến, chỉ đạo các trường, các tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm.

4. Tổ chức hoặc phối hợp với các ban ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm; phát hiện và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

5. Thông báo công khai nơi tiếp công dân tại trụ sở cơ quan, hòm thư góp ý và điện thoại của bộ phận tiếp dân để tiếp nhận ý kiến phản ánh của nhân dân về những vấn đề tiêu cực trong hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn để kịp thời xử lý.

6. Tổng hợp kết quả thực hiện dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Xác nhận vào hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT.

2. Phối hợp tham gia với các cấp quản lý giáo dục trong việc kiểm tra các tổ chức, cá nhân tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

3. Đề xuất với các cấp quản lý giáo dục kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm đối với các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn nếu có dấu hiệu vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

Điều 9. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục

1. Tổ chức, quản lý và kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường; bảo đảm các điều kiện quy định về hoạt động dạy thêm, học thêm và quyền lợi của người học thêm, người dạy thêm.

2. Quản lý, tổ chức việc dạy và học chính khóa, đảm bảo các nguyên tắc dạy thêm, học thêm quy định tại Điều 3 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT; quản lý việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh, xác nhận các nội dung yêu cầu đối với người dạy thêm theo quy định tại khoản 5, Điều 8 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT nhằm ngăn chặn hiện tượng tiêu cực trong dạy thêm, học thêm.

3. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

4. Chịu trách nhiệm về chất lượng dạy thêm, học thêm, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

5. Tổng hợp kết quả thực hiện dạy thêm, học thêm báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý khi kết thúc năm học hoặc báo cáo theo yêu cầu đột xuất.

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

1. Thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Quản lý và đảm bảo quyền của người học thêm, người dạy thêm. Nếu tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm phải báo cáo cơ quan cấp phép và thông báo công khai cho người học thêm biết trước ít nhất là 30 ngày. Hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học thêm tương ứng với phần dạy thêm không thực hiện, thanh toán đầy đủ kinh phí với người dạy thêm và các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Quản lý, lưu giữ và xuất trình khi được thanh tra, kiểm tra hồ sơ dạy thêm, học thêm bao gồm: Hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm; danh sách người học thêm; thời khóa biểu dạy thêm; đơn xin học thêm, hồ sơ tài chính theo quy định hiện hành.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền, của cơ quan quản lý giáo dục các cấp trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; thực hiện báo cáo với cơ quan quản lý vào cuối tháng 5 và cuối tháng 12 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất.

Chương III

THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM VÀ VIỆC THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN HỌC THÊM

Điều 11. Thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông.

2. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình tiêu học trong các trường hợp: bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống, trung học cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học cơ sở.

Điều 12. Hồ sơ cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm; trình tự, thủ tục cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; thời hạn, gia hạn, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT.

Điều 13. Người dạy thêm; người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT

Điều 14. Thu, quản lý và sử dụng tiền học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường

a) Mức thu: Căn cứ vào nhu cầu học tập của học sinh, điều kiện sinh hoạt của gia đình và kinh tế vùng, miền của địa phương trên địa bàn hoạt động, nhà trường thỏa thuận với cha mẹ học sinh về mức thu. Mức thu học phí chỉ được phục vụ cho hoạt động dạy thêm, học thêm theo nguyên tắc đảm bảo thu đủ chi, thực hiện chế độ miễn, giảm tiền học thêm cho con gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo.

b) Mức chi:

- 80% chi thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm.

- 15% chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm.

- 5% chi cho công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường.

c) Nhà trường mở đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo dõi việc thu, sử dụng nguồn thu từ dạy thêm, học thêm, thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ. Nghiêm cấm mọi trường hợp để ngoài sổ sách các khoản thu, chi từ nguồn thu dạy thêm, học thêm. Nhà trường tổ chức thu, chi và thanh toán tiền học thêm qua bộ phận tài vụ nhà trường, giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu tiền học thêm.

2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

a) Mức thu: Tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm.

b) Mức chi: Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thỏa thuận định mức chi trả thù lao giảng dạy cho giáo viên dạy thêm; chi phí thuê, mượn cơ sở vật

chất, phòng học; chi sửa chữa, mua sắm trang thiết bị dạy thêm, học thêm; và chi phí khác phục vụ dạy thêm, học thêm.

c) Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với tiền học thêm và có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định; khuyến khích tài trợ cho các hoạt động phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi; thực hiện chế độ miễn, giảm tiền học thêm cho con gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo và tham gia ủng hộ Quỹ khuyến học, Quỹ đầu tư giáo dục ở địa phương.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm giải thích, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm theo quy định.

Điều 16. Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy thêm, học thêm trong phạm vi đơn vị mình.

Điều 17. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung chưa phù hợp, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Quách Việt Tùng